

Số: 32/TB-BVYDCT

Hạ Long, ngày 16 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v mời chào giá vật tư, hóa chất thông thường năm 2026 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất thông thường của Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất thông thường năm 2026 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh – Tổ 5, khu phố 7, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Dương Văn Hải, SĐT: 0982.365.229.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh – Tổ 5, khu phố 7, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duoc.ydctqn@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 16 tháng 01 năm 2026 đến trước 16h00 ngày 28 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị), chi tiết danh mục theo **Phụ lục 1 đính kèm**.

2. Hồ sơ báo giá gồm:

- Văn bản báo giá theo **Phụ lục 2 đính kèm**.

- Giấy phép kinh doanh.

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế, hóa chất: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K Dược.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Trần Hoài Thu

DANH MỤC CHI TIẾT YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 32/TB-BVYDCT ngày 16/01/2026 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Băng, băng, gạc, gạc điều trị vết thương				
1	Bông tắm cón	Thành phần: Cồn Isopropyl (IPA) 70%, Bông tự nhiên. Sản xuất trong môi trường sạch, tuân thủ tiêu chuẩn vệ sinh y tế (ISO 13485, GMP-WHO).	Hộp	55
2	Băng cuộn y tế 10cm x5m	Thành phần: Gạc được dệt từ sợi 100% Cotton. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Detrix, không có xơ mùn và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây, Chất tan trong nước < 0,5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng ≥ 80%. Hàm lượng chất béo ≤ 0,5%. Kích thước 10cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cuộn	100
3	Gạc phẫu thuật 10x10cmx8 lớp	Thành phần: Gạc được dệt từ sợi 100% Cotton Tẩy trắng bằng oxy già, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Detrix. Tốc độ hút nước ≤ 8giây. Độ trắng ≥ 80%. Độ pH: trung tính. Được tiệt trùng. Kích thước 10cm x 10cm x 8 lớp. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Miếng	1.000
4	Gạc cầu	Chất liệu: Cotton. Đường kính 30 mm x 1 lớp. Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	1.300
5	Gạc mét (may miếng điện phân)	Diện tích 01 miếng: 10 x 10cm, 3 lớp	Mét	120
II. Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương				
6	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 80% (v/v); Isopropyl alcohol (Isopropanol) 7.2% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da.	Chai	100
7	Viên nén khử khuẩn	- Thành phần tối thiểu gồm: Dichloroisocyanurate (Troclosen Sodium). Viên nén, dạng sủi tan trong nước tạo dung dịch có độ pH acid. - Quy cách: Hộp 100 viên. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Viên	2.000
8	Viên nén khử trùng Cloramin B	Viên nén khử trùng Cloramin B	Kg	20
9	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ y tế loại 1 lít	- Thành phần: Didecyl dimethyl ammonium chloride 10%, Poly, hydrochloride 1,5%, chất hoạt động bề mặt, chất chống ăn mòn, hương liệu, nước.. - Làm sạch và tiền khử khuẩn các dụng cụ nội khoa, ngoại khoa, dụng cụ không chịu nhiệt và dụng cụ nội soi.	Lít	50
10	Dung dịch tẩy rửa và khử nhiễm dụng cụ	2% Glutaraldehyde, pH=6 khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Dung dịch pha sẵn không cần hoạt hóa. pH = 6. Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561, diệt nấm theo tiêu chuẩn EN 14562, diệt virus theo tiêu chuẩn EN 14476 +A1 và diệt MycobacteriaL.	Can	50
11	Chloramine B	Bột tinh thể Chloramin B 25%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Kg	30
12	Bột xút NaOH	Bột xút NaOH	Kg	200
III. Kim các loại				
13	Kim châm cứu số 5	Kim châm cứu số 5 kim 0.3x 2.5mm, Việt Nam(dạng kim được đóng trong vỉ,kim) Kim vô trùng dùng 1 lần. Kim đúc đồng, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2.000.000
14	Kim châm cứu số 10	- Kim làm từ thép chuyên dụng, không gỉ, dẫn điện tốt - Kích thước 0,30x75mm - Kim được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương.	Cái	220.000
15	Kim đẩy chỉ vô trùng dùng một lần	Kim châm cứu vô trùng dạng vỉ giấy (dùng đẩy chỉ): Kim đúc thép không gỉ, kích thước: 0.3*33mm	Cái	4.400

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Kim lấy thuốc các cỡ	- Đầu kim cắt vát. Kim các số (Kích cỡ kim: 18G, 20G, 22G, 23G, 25G, 26G), Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	8.000
17	Kim luân tĩnh mạch an toàn các loại, các cỡ	Có cánh có cổng (các cỡ 18G, 20G, 22G). Có cánh không cổng (cỡ 24G). Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. Đầu kim 3 mặt vát. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. Màng kỵ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Thời gian lưu kim 72h. Tốc độ dòng chảy các kích cỡ: - Cỡ 18G: 96ml/phút - Cỡ 20G: 61 ml/phút - Cỡ 22G: 36 ml/phút - Cỡ 24G: 22 ml/phút - Tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) và CFS (Certificate of Free Sale): Úc + Đức.	Cái	200
18	Kim luân tĩnh mạch các loại, các cỡ	Các cỡ 16G, 18G, 20G, 22G, 24G có cửa (cổng) bơm thuốc. Có cánh. Ống thông: Vật liệu Polyurethane PUR, có đường cân quang. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne)	Cái	100
19	Kim chọc dò tủy sống các loại	Đầu kim 3 mặt vát, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Các cỡ G18, G20, G22, G25, G27. Đạt tiêu chuẩn: tối thiểu ISO 13485:2016, CE	Cái	150
IV. Chỉ				
20	Chỉ liên kim Catgut 4.0	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 4/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 26mm. Sợi chỉ làm từ collagen tinh chế được lấy từ màng thanh dịch của bò và được phủ muối Chrom (Collagen tinh khiết lấy từ các lớp huyết thanh của bò được chọn lọc, được râm nắng bằng muối crom). Kim làm bằng thép không gỉ, phủ silicone Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Sợi	280
V. Vật tư y tế, hóa chất khác				
21	Ống Eppendorf	- Chất liệu: Nhựa PP hoặc tương đương. - Dung tích mẫu 1.5ml. - Chịu được lực ly tâm 16.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được).	Túi	5
22	Đầu côn có lọc cho pipet 1000uL	Đầu côn có lọc cỡ 1000 µl. Thiết kế phù hợp các loại cây pipet trên thị trường. Tiệt trùng. Màng lọc kỵ nước, tơ có khả năng ngăn cản dịch nhiễm vào đầu pipet	Hộp	4
23	Đầu côn không lọc cho pipet 1000uL	- Làm bằng nhựa PP hoặc tương đương, không có màng lọc, đầu tip trơn (không khía). - Tương thích với các micropipet. - Thể tích tối đa 1000 µl	Túi	5
24	Bơm tiêm nhựa 1 ml	Làm từ nhựa Y tế đảm bảo an toàn không gây độc, không gây sốt, Mỗi bơm được đóng riêng trong 1 gói kín duy trì vô trùng trong điều kiện thường. Đầu kim hình nón có độ côn 6%(ISO 594) dung tích 1ml, đường kính lỗ đầu bơm tiêm không nhỏ hơn 1.2mm	Cái	100
25	Bơm tiêm nhựa 5 ml	Bơm tiêm nhựa liên kim 5 ml các loại: Đầu xoắn và đầu thường, cỡ kim 23G x 1", 25G x 1". Pít tông có khía bề gầy, không chứa DEHP. Kim được làm bằng thép không gỉ, đầu kim vát, sắc, không có gờ. Được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	176.000
26	Găng khám bệnh các cỡ	- Chất liệu: Latex tự nhiên. - Kích thước: có nhiều size. Chiều rộng: 70mm - 110mm. Chiều dài 240mm (±10mm). - Độ dày ≥0,08mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Đôi	5.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Mũ phẫu thuật	Sản xuất từ nguyên liệu gạc không dệt, thông thoáng, mềm mại, đảm bảo bao phủ mọi kiểu tóc. Đóng gói bằng túi ép tiệt trùng; tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng.	Cái	500
28	Xăng mổ xanh y tế có lỗ	Xăng mổ xanh y tế có lỗ	Cái	50
29	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	1
30	Bóng Ambu người lớn	Chất liệu PVC, Bộ bao gồm: Bóng Ambu có dung tích $\geq 1500\text{ml}$	Cái	1
31	Canuyn miệng hầu (Canuyn Mayo)	Canuyn miệng hầu (Canuyn Mayo). Chất liệu bằng nhựa cứng trong, không gây dị ứng, hình dạng ống cong 30 độ, có chế độ hãm miệng. Có đủ size. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	1
32	Cây nòng đặt nội khí quản khó Bougie size người lớn	Cây dẫn đường đầu cong. Chất liệu: LDPE hoặc tương đương Kích thước: 15Fr x 70 cm ($\pm 5\%$). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	1
33	Ống nội khí quản có bóng các số	Làm từ vật liệu PVC không chứa DEHP. Vô trùng. Ống đặt nội khí quản có bóng các số 6,5; 7; 7,5. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chứng chỉ chất lượng FDA. Tối thiểu 01 CFS của nước thuộc Châu Âu, G7, Úc.	Cái	3
34	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	- Dây truyền dịch có kim 2 cánh bướm có van khoá điều chỉnh; - Van thoát khí có màng lọc khí vô khuẩn; - Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn. - Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8,5\text{ml}$. - Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC hoặc tương đương; - Chiều dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$. - Được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	250
35	Sonde dạ dày	Ống thông dạ dày các cỡ từ 6Fr-18Fr, có vạch đánh dấu trên thân ống. Chất liệu nhựa PVC nguyên sinh mềm, dẻo.	Cái	5
36	Sonde hút dịch các cỡ	$6 \leq \text{Cỡ} \leq 16$ (tối thiểu 5 cỡ). Dây hút dịch sử dụng một lần có nắp 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr. Cấu tạo 02 phần: Dây dẫn dài $\geq 500\text{mm}$, chất liệu nhựa PVC không chứa DEHP. Đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	20
37	Dây garo cầm máu	Dây garo cầm máu.		2
38	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Can	60
39	Gel khô siêu âm	Miếng gel cho máy siêu âm.	Miếng	312
40	Chỉ thị nhiệt hấp ướt	- Kích thước: 18 mm x 50 mm - Vạch chỉ thị đổi màu sau khi qua tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA; ISO 11140-1:2014	Cuộn	5
41	Chỉ thị nhiệt hấp khô	Chiều dài: 50m, rộng 1,9cm	Cuộn	5
42	Chỉ thị hóa học	Đáp ứng yêu cầu của FDA (Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và 3MISO 11140-1 (tiêu chuẩn quốc tế cho các chỉ thị). Chức năng: Kiểm tra đồng thời 3 yếu tố quan trọng: nhiệt độ, thời gian, và áp suất hơi nước trong quá trình tiệt trùng hơi nước.	Miếng	1.110
43	Mật rỉ đường	Mật rỉ đường dạng lỏng, đặc sánh, không bị vón cục hoặc lắng cặn bất thường. Hàm lượng COD của mật đường $\geq 800.000 \text{ mg/L}$.	Lít	340
44	Nilon đóng túi sắc máy	Chiều dài 350 đến 400 mét, khổ ngang 10cm. Bộ đóng gói được 2.400 túi với dung tích 100ml/túi. Bộ 2 cuộn. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CFS	Cuộn	180

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
45	Điều ngải nhung	Thành phần: ngải cứu khô (Artemisia vulgaris) Dạng: Điều/nhang/cuộn/thanh Công dụng: dùng để xông, cứu ngải theo phương pháp YHCT	Điều	740
46	Hộp đựng điều ngải	Chất liệu inox 304. Kích thước: Rộng 11cm, cao 5cm, dài 23cm	Hộp	1
47	Kim Nhĩ châm	Kim nhĩ hoàn vô trùng dùng 01 lần gồm thân kim, đường kính thân kim: 0.06mm~0.50mm, độ dài thân kim: 1.5mm~300mm. Kích thước kim: 0.22×1.5mm Kim được làm từ thép Y tế không gỉ cao cấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Hộp	100
48	Ống giác hơi nhỏ	Cao 10cm, đường kính ngoài 4-5 cm	Cái	20
49	Ống giác hơi trung	Cao 12cm, đường kính ngoài 6-7 cm	Cái	20
50	Ống giác trúc cỡ to	Cao 12cm, đường kính ngoài 7-8 cm	Cái	20
51	Pank có máu	Chất liệu: thép không gỉ, kích thước: 18cm	Cái	8
52	Tấm bọc điện cực máy điện phân	Sử dụng cho máy điện xung, điện phân	Cái	44
53	Nẹp xương đùi	Nẹp xương đùi người lớn Nguyên liệu: gỗ bọc vải y tế.	Bộ	1
54	Nẹp căng chân	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm.	Bộ	1
55	Nẹp cánh tay	Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí. - Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm	Cái	1
56	Nẹp căng tay	Vật liệu: vải tự dính, mút xốp, vải cotton, thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	1
57	Huyết áp đồng hồ	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20mmHg đến 300mmHg Độ chính xác ± 3 mmHg Vòng bút làm bằng chất liệu vải kích thước to Dây dẫn khí, quả bóp bằng cao su chống oxy hóa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	17
58	Ống nghe	Gồm 1 ống nghe có màng lọc, dây đeo tai nghe 2 bên làm bằng nhôm. Dây đeo vật liệu PVC có màu xám hoặc đen. Trọng lượng 130g. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	17
59	Quả bóp cho máy đo huyết áp cơ	Tương thích với máy đo huyết áp ALPK2/ALKATO – Nhật Bản	Quả	36
60	Nhiệt kế	Phạm vi đo 32-42 độ C, bước đo 0,1 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	15
61	Máy đo nồng độ SpO2	Độ chính xác: Nhịp tim ($\pm 1\%$), SP02 ($\pm 2\%$) • Phạm vi đo: Nhịp tim (25 ~ 250 bpm), SP02 (70% ~ 99%) • Loại Pin: 2 pin AAA • Màn hình hiển thị: LED • Thời gian sử dụng: 30 giờ • Tự động tắt khi không sử dụng: Sau 8 giây • Kích thước: 58mm x 32mm x 34mm	Cái	2
62	Hộp chống sốc	Phần nắp gồm 2 mặt - Mặt 1: Gồm có logo, tên hộp thuốc và sơ đồ chẩn đoán - Mặt 2: Có sơ đồ chẩn đoán - Phần thân hộp chia các ngăn - Kích thước khoảng: D265mm x R194mm x C68mm - Chất liệu: Nhựa (Vỏ hộp)	Cái	45
63	Hộp đựng bông cotton Inox	Bề mặt trơn bóng, không bị bám bẩn còn giúp sản phẩm dễ dàng vệ sinh, diệt khuẩn trước và sau khi sử dụng. - Sản phẩm được làm từ hợp kim nên có độ cứng và khó bị vỡ khi va đập.	Hộp	10
64	Túi vải rút đựng thuốc	Túi lọc dùng 1 lần KT: 10x15 cm.	Túi	500
65	Bóng đèn hồng ngoại	Đặc tính kỹ thuật cốt lõi là phát ra bức xạ nhiệt (tia hồng ngoại) với bước sóng cụ thể (khoảng 760nm-400.000nm, tập trung vùng nhiệt) để sấy khô, sưởi ấm, giảm đau, chống viêm, làm mềm cơ, có công suất đa dạng (từ 100W đến 1000W+), chịu nhiệt tốt, tuổi thọ cao.	Cái	55

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
66	Chân đèn hồng ngoại	Chân cao 1,7m (Có thể điều chỉnh chiều cao từ 1m-1,7m), đế gang. Dây nguồn: 3m. Cổ định vị xoay linh động đến gần 360°. Vỏ đèn làm bằng inox, chóa đèn chất liệu nhôm. Đuôi đèn E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn. Có chức năng hẹn giờ.	Cái	15
67	Chế phẩm sinh học xử lý nước thải BIO-EM	Chế phẩm sinh học xử lý nước thải BIO-EM	Kg	24
VI. Vật tư, hóa chất phục vụ xét nghiệm				
68	HIV Ag/Ab test nhanh	Độ nhạy 100%. Độ đặc hiệu 99,8%.	Test	60
69	HBsAg test nhanh	Dùng để phát hiện các dấu hiệu sớm của bệnh viêm gan B. Độ nhạy 95.16%. Thời gian cho kết quả 15 phút. Bảo quản 2-30 độ C. Hàng nguyên đai, nguyên hộp theo quy cách của nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Xuất xứ: EU,G7.	Test	60
70	Hóa chất Anti A dùng cho xét nghiệm Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)	Dùng để phát hiện kháng thể kháng A. Thời gian cho kết quả 20 phút. Bảo quản 2-30 độ C. Hàng nguyên đai, nguyên hộp theo quy cách của nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Xuất xứ: EU,G7.	Lọ	1
71	Hóa chất Anti B dùng cho xét nghiệm Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)	Dùng để phát hiện kháng thể kháng B. Thời gian cho kết quả 20 phút. Bảo quản 2-30 độ C. Hàng nguyên đai, nguyên hộp theo quy cách của nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Xuất xứ: EU,G7.	Lọ	1
72	Hóa chất Anti AB dùng cho xét nghiệm Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật phiên đá)	Dùng để phát hiện kháng thể kháng A và B. Thời gian cho kết quả 20 phút. Bảo quản 2-30 độ C. Hàng nguyên đai, nguyên hộp theo quy cách của nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Xuất xứ: EU,G7.	Lọ	1

Tổng số: 72 khoản./.

PHỤ LỤC 2 BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của...y...[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng											Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)				

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))